

**TÒA ÁN NHÂN .ÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự .o - Hạnh phúc**

Xử án số: **228/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 30.-.2024

V/v: Tr. chấp xin ly hôn

NHÂN ..

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN .ÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Xà Đỗ Thị . .

Các Hội thẩm nhân .ân:

1. Ông Trần Văn Thịnh

2. Ông Nguyễn Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc .ũng-Thư ký TAN. quận Tây Hồ.

- Đại .iện Viện kiểm sát nhân .ân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Xà Phạm Thị Th. Huế- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng . năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân .ân quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 289/2023/TL-HNGĐST ngày 08/11/2023 về việc Tr. chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 2./6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 2./2024/QĐST-HNGĐ ngày 11././2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị X Huyền T, sinh năm 1982; ĐKKHKT: . H H, phường H H, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội; Trú tại: Số . X X, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Xi đơn: . Trần Minh C, sinh năm 19.0; ĐKKHKT: .4 H Đường, phường H X, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội; Trú tại: Căn X Tòa X, Tòa . ' Le roi ., . X X, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI .UNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị X Huyền T trình bày:

Tôi và . Trần Minh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 1./3/. tại Ủy ban nhân .ân phường H X, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm . thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân .o xất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không hợp nhau, thiếu lòng tin ở nhau, thậm chí . C còn xô xát, cường xúc, đánh đập tôi phải vào viện điều trị. Từ năm 2022 chúng tôi sống riêng, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau, đầu năm 2023 chúng tôi chính thức ly thân, cuộc sống hoàn toàn độc lập. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn . C để ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Tôi và . C có hai con chung là Trần T ., sinh ngày 01/9/. và Trần T ., sinh ngày 2./02/..

Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả hai con vẫn .o tôi trực tiếp nuôi .ưỡng. Cháu Trần T . đã đến tuổi thành niên, có cuộc sống ổn định ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn tôi đề nghị trực tiếp nuôi .ưỡng cháu Trần T ., không yêu cầu . C cấp .ưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chúng tôi không nợ ai, không cho ai vay nợ, ly hôn tôi không yêu cầu quyết.

Xị đơn . Trần Minh C trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn giữa tôi và chị T, tôi đồng ý với ý kiến của chị T trình bày ở trên. Tôi thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tôi có xô xát, đánh chị T 2 lần, có lần làm chị T ngã xuống cầu thang phải vào viện điều trị. Vợ chồng đã sống ly thân và độc lập về kinh tế, không còn tình cảm nhưng tôi vẫn quan tâm đến vợ con. Nay chị T xin ly hôn, nguyện vọng của tôi vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và chị T có hai con chung là Trần T ., sinh ngày 01/9/. và Trần T ., sinh ngày 2./02/.. Nếu phải ly hôn tôi đồng ý với chị T, cháu Trần T . đã đến tuổi thành niên ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn tôi đồng ý để chị T trực tiếp nuôi .ưỡng cháu Trần T ., tôi không phải .ưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chúng tôi không nợ ai, không cho ai vay nợ, ly hôn tôi không yêu cầu quyết.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày ở trên.

Đại .iện Viện kiểm sát nhân .ân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng quy định của Xộ luật tố tụng .ân sự. Tòa án thụ lý, giải quyết đúng quy định của pháp luật. Về nội .ung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp .ụng Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 14. Xộ luật tố tụng .ân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016 về án lệ phí tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, chị T được ly hôn . C. Về con chung: ., chị có 02 con chung là Trần T ., sinh ngày 01/9/. và Trần T ., sinh ngày 2./02/.. Cháu T . đã thành niên nên không xét. Giao chị T trực tiếp nuôi .ưỡng cháu ., tạm hoãn việc .ưỡng nuôi con chung đối với . C, . C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo .ục con chung. Về tài sản chung: . chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về công nợ chung: . chị không yêu cầu quyết nên không xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại .iện Việt kiểm sát và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xị đơn . Trần Minh C hiện cư trú tại . X X, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 XLTT.S, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân .ân quận Tây Hồ.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Toà án đã triệu tập họp lệ phiên tòa cho các đương sự, phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, . C vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 22. XLT.T.S, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt . C.

[2]. Về nội dung: Chị X Huyền T và . Trần Minh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 1./3/. tại UBND phường H X, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa . chị, .o xuất phát từ quan điểm, thiếu lòng tin ở nhau, không có tiếng nói chung, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được xin ly hôn . C để ổn định cuộc sống. . C có ý kiến không đồng ý ly hôn chị T nhưng không đưa ra được phương án khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Tòa án đã hòa giải nhiều lần, . chị xác nhận vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn, vẫn sống ly thân, độc lập về kinh tế, không còn tình cảm, . C vẫn mong muốn đoàn tụ, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa . chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T xin ly hôn . C là có căn cứ, được chấp nhận.

- Về con chung: . chị có hai con chung là Trần T ., sinh ngày 01/9/. và Trần T ., sinh ngày 2./02/..

. chị thống nhất: Cháu Trần T . đã đến tuổi thành niên, có cuộc sống ổn định . chị không yêu cầu giải quyết. Ly hôn giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần T ., . C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu . có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Ghi nhận sự tự nguyện của . chị: Giao cháu Trần T . cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với . C đến khi có quyết định thay đổi khác. . C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: . chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ chung: . chị cùng xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39; 22.; 14.; 2.1, 2.3 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X Huyền T. Chị X Huyền T được ly hôn . Trần Minh C.

- Về con chung: ., chị có 02 con chung là Trần T ., sinh ngày 01/9/. và Trần T ., sinh ngày 2./02/..

Cháu Trần T . đã đủ tuổi thành niên ly hôn . chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Giao chị X Huyền T trực tiếp nuôi .ưỡng, chăm sóc cháu Trần T . đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp .ưỡng nuôi con chung đối với . C đến khi có quyết định thay đổi khác. . C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo .ục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: . chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ chung: . chị cùng xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại xiên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00022.. ngày 08/11/2023 tại Chi cục thi hành án .ân sự quận Tây Hồ.

Chị T có quyền kháng cáo xản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

. C có quyền kháng cáo xản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được xản án hoặc kể từ ngày xản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

2.4. Về án phí: . Việt chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng tại điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 14., Điều 2.1, Điều 2.3 Xổ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UXTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của . Trần Ngọc Việt. . Trần Ngọc Việt được ly hôn chị Vũ Minh T.

Về con chung: Xác nhận ., chị có con chung là cháu Trần Ngọc .iệp, sinh ngày 24/04/201..

Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Diệp đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. . Việt tự nguyện cấp dưỡng để nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: . Việt, chị T không có nhà, không có tài sản chung. . Việt, chị T không ai nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: . Việt tự nguyện nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Xiên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033240 ngày 06/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

. Việt, chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.